

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cầu Phong Thử trên tuyến ĐT.609 (Nâng cấp, mở rộng)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/3/2022 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương (phụ lục III);

Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 1446/TTr-BQLGT ngày 19/10/2022 và số 1669/TTr-BQLGT ngày 06/12/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông về thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cầu Phong Thử trên tuyến ĐT.609 (Nâng cấp, mở rộng).

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4066/TTr-SGTVT ngày 22/12/2022, kèm theo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 4029/KQTĐ-SGTVT ngày 20/12/2022 của Sở Giao thông vận tải và Công văn số 2016/SXD-QLHT ngày 05/12/2022 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Phong Thử trên tuyến ĐT.609 (Nâng cấp, mở rộng).
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu đầu tư: hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Quy mô đầu tư:

- Quy mô công trình cầu: vĩnh cửu (tuổi thọ tính toán thiết kế là 100 năm).

- Xây dựng thêm một đơn nguyên nằm bên trái kết hợp với cải tạo cầu cũ. Bề rộng cầu sau hoàn thành: 18,9 m = 2x7,25 m (phần xe chạy) + 1,5 m (dải phân cách) + 2x1,45 m (lan can và lề bộ hành), trong đó:

+ Phần cầu cũ: giữ nguyên phần móng, trụ cũ, xây dựng kết cấu nhịp mới với mặt cắt ngang 9,0 m = 0,3 m (gờ chắn) + 7,25 m (phần xe chạy) + 1,45 m (lan can và lề bộ hành).

+ Phần cầu mới (nằm bên trái cầu cũ): xây dựng mới một đơn nguyên cầu với mặt cắt ngang 9,0 m = 1,45m (lan can và lề bộ hành) + 7,25 m (phần xe chạy) + 0,3 m (gờ chắn).

- Chiều dài toàn cầu: 74 m.

- Tần suất lũ thiết kế: theo cầu hiện trạng (2%, theo hồ sơ quản lý cầu cũ).

- Phần đường dẫn hai đầu cầu: tổng chiều dài khoảng 255 m, theo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu theo TCXDVN 104-2007, cụ thể:

+ Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 50$ km/h.

+ Mặt cắt ngang đường dẫn: 18,9 m (nền) = 2x7,25 m (mặt) + 2x1,45 m (vía hè) + 1,5 m (dải phân cách).

- Hoàn trả đường gom hai bên đường dẫn đầu cầu, tổng chiều dài khoảng 445 m, bề rộng (3,0-6,0) m; xây dựng cống chui dân sinh dưới đường dẫn sau mô M1 (phía Vĩnh Điện) với khẩu độ BxH = (6,5x3,5) m để kết nối đường gom hai bên.

- Kết cấu mặt đường:

+ Đường dẫn đầu cầu: bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu 130Mpa.

+ Đường gom: bê tông xi măng.

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính áo đường: trục 120kN đối với kết cấu áo đường mềm, trục 100kN đối với mặt đường BTXM.

+ Tính cầu, cống hộp: HL93; móng, trụ cầu cũ có tải trọng theo kết quả kiểm định là H30.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên cầu và đường dẫn hai đầu cầu.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Phát triển công nghệ.

7. Chủ nhiệm lập dự án: kỹ sư Nguyễn Dũng.

8. Địa điểm xây dựng: thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: khoảng 1,07 ha (phần công trình hiện trạng 0,53 ha).

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: theo khoản 12 mục I Kết quả thẩm định số 4029/KQTĐ-SGTVT ngày 20/12/2022 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần giao thông:

a) Phần cầu: xây dựng thêm một đơn nguyên nằm bên trái kết hợp với cải tạo cầu cũ, cụ thể:

- Cầu dầm giản đơn có sơ đồ nhịp (3x21) m.

- Kết cấu thượng bộ:

+ Phần cầu cũ: tháo dỡ hệ dầm cầu cũ và thay thế bằng hệ dầm mới, mặt cắt ngang gồm 04 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT DƯL 40MPa, mỗi nhịp gồm 03 dầm ngang bằng BTCT 30MPa.

+ Phần cầu mới: mặt cắt ngang gồm 04 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT DƯL 40MPa, mỗi nhịp gồm 03 dầm ngang bằng BTCT 30MPa.

+ Bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt dày 7 cm. Dải phân cách giữa, gờ chắn bánh, gờ lan can bằng BTCT 25MPa, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm. Khe co giãn sử dụng loại BEJ8. Gối cầu sử dụng loại gối cao su cốt bản thép.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Phần cầu cũ: giữ nguyên kết cấu hạ bộ của cầu cũ.

+ Phần cầu mới: móng, trụ cầu mới bằng BTCT 30Mpa; bộ móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,0 m, mỗi móng bố trí 06 cọc, chiều dài cọc dự kiến 55 m (tại móng M1) và 65 m (tại móng M2); bộ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT đường kính 1,0 m, mỗi trụ bố trí 05 cọc, chiều dài dự kiến 55 m (tại trụ T1) và 65 m (tại trụ T2). Gia cố tứ nón móng cầu bằng BTCT, dày 15 cm. Bản dẫn bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.

b) Phần đường dẫn:

- Bình đồ tuyến: hướng tuyến thiết kế song song với tuyến hiện trạng, phía đầu tuyến bố trí 02 đường cong nằm có bán kính $R=400$ m, đáp ứng vận tốc thiết kế $V_{tk}=50$ km/h.

- Trắc dọc: theo cao độ cầu mới vượt nổi về hai bên.

- Cắt ngang:

+ Đường dẫn hai đầu cầu: 18,9 m (nền) = 2x7,25 m (mặt) + 2x1,45 m (via hè) + 1,5 m (dải phân cách giữa).

+ Gia cố mái taluy âm đường dẫn hai đầu cầu bằng bê tông; tường chắn trọng lực bằng BTCT.

- Nền đường: đắp đất đầm chặt K.95, riêng trong phạm vi khuôn đường đạt K.98 dày 50 cm.

- Kết cấu nền, mặt đường: bê tông nhựa 02 lớp dày 12 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 37 cm hoặc bù vênh bằng đá dăm đen (đối với phạm vi đường cũ).

- Via hè được lát bằng gạch Terrazzo dày 3 cm; bó via via hè, dải phân cách bằng BTXM.

- Nút dân sinh: vuốt nổi để đảm bảo êm thuận, kết cấu bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Đường gom và công chui đường dân sinh: hoàn trả đường gom hai bên đường dẫn hai đầu cầu, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng.

- Xây dựng công thoát nước dọc bằng công tròn bê tông ly tâm chịu lực có đường kính (60 - 150) cm để thu gom nước dẫn về các vị trí cửa xả.

- An toàn giao thông: bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông trên tuyến như biển báo, vạch sơn, gờ giảm tốc, đỉnh phản quang,... đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

13.2. Phần điện chiếu sáng:

a) Phần tháo dỡ, thu hồi: tháo dỡ thu hồi khoảng 474 m đường dây chiếu sáng (gồm cáp vặn xoắn ABC(4x25)XLPE-0,6KV cho tuyến đường dây chiếu sáng đi nổi; cáp CXV/DSTA-4x6-0,6kV cho tuyến đường dây chiếu sáng đi ngầm; cáp điện từ lưới trực chính đến đèn M(2x2,5) PVC-0,4 kV); 04 bộ đèn trang trí và 04 bộ đèn Led 90W-220V; 01 tủ điện chiếu sáng; các phụ kiện đi kèm tuyến đường dây như Bulong móc, kẹp treo cáp, kẹp siết cáp cầu chì cá, chụp cần đèn, cần đèn và xà kẹp cần đèn.

b) Phần xây dựng mới:

* Phần hoàn trả lưới điện chiếu sáng:

- Các đèn chiếu sáng hoàn trả đi kết hợp trên trụ trung hạ thế của ngành điện sau di dời.

- Dây dẫn: tận dụng lại dây dẫn ABC(4x16)-0,6kV hiện có.

- Đèn chiếu sáng: tận dụng lại đèn chiếu sáng tháo dỡ.

* Phần xây dựng mới:

- Tuyến đường dây chiếu sáng xây dựng mới đi ngầm dọc theo 2 bên

tuyến đường dẫn và 2 bên thành cầu.

- Trụ chiếu sáng xây dựng mới: sử dụng trụ thép chiếu sáng cao 10 m.
- Chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng xây dựng mới: 543 m.
- Đèn chiếu sáng xây dựng mới: sử dụng 2 loại đèn Led chiếu sáng công suất 50W và 90W - 220V.
- Tủ điện chiếu sáng: 1 tủ (tận dụng lại tủ điện hiện có).
- Kết cấu lưới điện: mạng 3 pha 4 dây.
- Điện áp định mức: 220/380V.
- Nguồn điện: lắp lại tủ điện chiếu sáng hiện có trên trụ trung thế của điện lực (sau di dời).
- Dây dẫn: sử dụng cáp CXV/DSTA/PVC(3x16+1x10)mm²-0,6/1kV làm cáp trực cấp nguồn cho các trụ đèn, Cu/PVC/PVC (3x1,5)-300/500V làm dây nối lên đèn, dây đồng trần M10 làm dây nối tiếp địa liên hoàn.
- Trụ chiếu sáng: sử dụng trụ thép tròn côn cần rời cao 10 m. Tất cả trụ và cần đèn đều được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007.
- Đèn: sử dụng đèn Led chiếu sáng đường 50W và 90W-220VAC, ánh sáng trắng trung tính.
- Tiếp địa: tại vị trí tủ điện và các trụ đèn cuối xuất tuyến đóng 01 hệ thống cọc tiếp địa RL-6 L63x63x6x2500, tại vị trí trụ thép đóng 01 cọc tiếp địa RL-1 L63x63x6x2500.

14. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: tách phần bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thành Tiểu dự án riêng và giao cho UBND thị xã Điện Bàn thực hiện từ nguồn vốn của dự án.

15. Tổng mức đầu tư là: 125.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	52.324.613.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	1.100.821.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	3.943.020.000	đồng,
- Chi phí khác	1.368.015.000	đồng,
- Chi phí BT-GPMB	60.413.000.000	đồng,
- Chi phí dự phòng	5.850.531.000	đồng,
+ <i>Dự phòng khối lượng 5,24%</i>	<i>3.078.860.000</i>	<i>đồng,</i>
+ <i>Dự phòng trượt giá 4,72% (tạm tính 2 năm)</i>	<i>2.771.671.000</i>	<i>đồng.</i>

16. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

17. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng

ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

18. Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2025.

19. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành:

- Phần giao thông (trừ đường gom hai bên): Sở Giao thông vận tải.
- Phần điện chiếu sáng và đường gom hai bên: UBND thị xã Điện Bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Trong đó lưu ý, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Sở Giao thông vận tải tại mục VI Kết quả thẩm định số 4029/KQTĐ-SGTVT ngày 20/12/2022.

2. Giao UBND thị xã Điện Bàn làm chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng; thực hiện từ nguồn vốn bố trí của dự án. UBND thị xã Điện Bàn chỉ đạo cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với chủ đầu tư lập thủ tục giao, nhận mốc giới giải phóng mặt bằng tại hiện trường và kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện dự án để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; bàn giao kịp thời mặt bằng cho chủ đầu tư để triển khai thi công công trình.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư, UBND thị xã Điện Bàn trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam, Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang